

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983**

Địa chỉ: Số 33 phố Q, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979**

HKTT: Số 20 ngõ 408 tổ 8 phố N, phường Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Hiện ở: Số 684 phố N, phường G, quận Long Biên, TP Hà Nội

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Xác nhận: Ngày 02/01/2019 ông Nguyễn Hữu N và ông Phạm Văn T có ký Hợp đồng đặt cọc để đảm bảo ký kết (giao kết) và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô Ford BKS 29C-911.68 của anh Phạm Văn T với số tiền 750.000.000 đồng. Nay, ông N và ông T cùng thống nhất chấm dứt hợp đồng đặt cọc nói trên. Ông T có nghĩa vụ thanh toán cho ông N tổng cộng số tiền là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Ông N không yêu cầu ông T thanh toán tiền phạt cọc.

**Thời hạn thanh toán như sau:**

- + Chậm nhất ngày 03/12/2021 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/01/2022 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/02/2022 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/03/2022 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/04/2022 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/05/2022 ông T trả 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/06/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/07/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/08/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/09/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/10/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/11/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/12/2022 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/01/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/02/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/03/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/04/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/05/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/06/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/07/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/08/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/09/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/10/2023 ông T trả 20.000.000 đồng;
- + Chậm nhất ngày 03/11/2023 ông T tất toán toàn bộ số tiền còn lại;

**3. Về án phí:** Các đương sự phải chịu án phí cho số nợ 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Vì vậy:

- Bị đơn ông Phạm Văn T phải nộp 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N phải nộp 6.500.000 đồng tiền án phí DSST. Ông N đã nộp 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 64588 ngày

04/05/2021 nay được hoàn trả lại 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Nguyễn Đăng Vĩnh***